

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/DSST

Ngày 16 tháng 5 năm 2018

"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Khang

2. Ông Lê Văn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 97/2017/TLST- DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXX- ST ngày 20/03/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thảo H, chức vụ Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro - Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V; địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12 quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990 (văn bản ủy quyền số 22/2017/UQTT- QTRR.17 ngày 19/9/2017); Địa chỉ: Số 60 đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn A, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/9/2017 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Hằng trình bày: Ngày 08/5/2015 Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty), có ký hợp đồng tín dụng số 20150508 – 128028 – 0001 với anh Đinh Văn A ở thôn Đ, xã V, huyện V vay số tiền 43.365.000đồng. Lãi suất là 4.59%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, thời hạn trả nợ 19 tháng. Tổng số tiền anh A phải trả cho Công ty trong vòng 19 tháng cả gốc và lãi là 68.957.468 đồng. Cụ thể trong 18 tháng đầu mỗi tháng anh A trả cho Công ty 3.629.340đồng, tháng cuối cùng phải trả 3.629.348đồng, kỳ thanh toán vào ngày 11 hàng tháng bắt đầu từ ngày 11/6/2015. Sau khi ký hợp đồng tín dụng anh A đã nhận đủ số tiền vay, quá trình thực hiện hợp đồng anh A trả được nợ cho Công ty 05 lần với tổng số tiền là 18.162.000đồng, trong đó tiền gốc đã trả là 8.478.892đồng, tiền lãi là 9.683.108đồng, kể từ ngày 01/02/2016 anh A không trả thêm cho Công ty bất kỳ một khoản tiền gốc và tiền lãi nào khác. Quan điểm của Công ty yêu cầu anh A phải trả toàn bộ số tiền vay tính đến ngày 16/5/2018 là 50.795.468đồng, trong đó khoản nợ gốc 36.886.108đồng, khoản nợ lãi là 13.909.360đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn lại tính từ ngày hết hạn hợp đồng tín dụng (ngày 12/12/2016) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Đối với tiền lãi phát sinh Công ty tài chính đề nghị tính với lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Công ty xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh A phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày hết hạn hợp đồng tín dụng (ngày 12/12/2016) đến ngày Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Văn A vắng mặt Tòa án đến gia đình anh A để lấy lời khai nhưng anh A không có mặt nên không lấy được lời khai của anh A. Theo biên bản lấy lời khai ngày 01/03/2018 ông Đinh Văn B (bố anh A) trình bày: Ông là bố của anh Đinh Văn A, toàn bộ thông báo, văn bản của Tòa án gửi cho anh A gia đình ông có nhận được, sau khi nhận ông có thông báo lại cho anh A biết nhưng anh A bận đi làm nên không đến Tòa án để giải quyết vụ án được. Khi anh A chưa lấy vợ có vay tiền của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, anh A vay bao nhiêu tiền và vay để làm gì thì ông không biết vì anh không nói cho vợ chồng ông biết. Vợ chồng ông không có liên quan gì đến việc anh A vay tiền của Công ty tài chính, hiện nay anh A đã có vợ là chị Trần Thị Ngọc Anh và có hai con việc anh A vay tiền của Công ty tài chính chị A (vợ anh A) không có liên quan gì vì thời gian này chị A chưa kết hôn với anh A đề nghị Tòa án đừng báo gọi chị A nữa. Vợ chồng anh A ở chung với gia đình ông, anh A ở nhà làm ruộng, làm

trang trại cùng gia đình ông còn chị Anh đi học tại trường Đại học sư phạm 2 Hà Nội. Nay Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu anh A phải trả số tiền còn nợ cho Công ty, việc này do anh A và Công ty giải quyết với nhau còn gia đình ông không có liên quan gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Đình Văn A phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V tiền gốc và tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử là 50.795.468đồng. Nếu anh A không trả được thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Anh A phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Về sự vắng mặt của anh Đình Văn A tuy không lấy được lời khai của anh A nhưng căn cứ vào Điều 9 của hợp đồng tín dụng ngày 08/5/2015, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: Tòa án báo anh Đình Văn A đến làm việc nhiều lần nhưng anh A không đến, qua xác minh địa phương cho biết hiện nay anh A vẫn có mặt tại địa phương. Tòa án gửi giấy báo và các giấy tờ khác cho anh A địa phương đã giao cho gia đình anh A nhận thay, mặt khác (ông Bình bố anh A) thừa nhận toàn bộ thông báo, văn bản của Tòa án gửi cho anh A gia đình có nhận được và có thông báo cho anh A biết. Mặc dù anh A vắng mặt nhưng căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20150508 – 128028 – 0001 ngày 08/5/2015 thì anh Đình Văn A có vay 43.365.000đồng của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V. Lãi suất thỏa thuận 4.59%/tháng, thời hạn vay 19 tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo Hợp đồng trên là hợp pháp.

Sau khi ký hợp đồng anh A đã trả nợ cho Công ty được 05 kỳ với tổng số tiền là 18.162.000đồng, trong đó tiền gốc đã trả là 8.478.892đồng, tiền lãi là 9.683.108đồng, ngoài ra anh A không trả thêm cho Công ty khoản tiền nào khác.

Như vậy từ ngày 12/12/2016 cho đến nay anh A không trả cả gốc và lãi cho Công ty, do anh A đã vi phạm cam kết về thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên cần buộc anh A phải trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc là 36.886.108đồng và tiền lãi là 13.909.360đồng tổng cộng là 50.795.468đồng và trả lãi theo Bộ luật dân sự.

Việc Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và anh Đinh Văn A thỏa thuận mức lãi suất đối với khoản vay tiêu dùng của anh A là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Việc Công ty xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh A phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày hết hạn hợp đồng tín dụng đến ngày Tòa án xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án anh Đinh Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.539.000đồng ($50.795.468đ \times 5\% = 2.539.773đ$ làm tròn = 2.539.000đ). Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.269.000đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Buộc anh Đinh Văn A phải trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V 36.886.108đồng tiền gốc và 13.909.360đồng tiền lãi tổng cộng là 50.795.468đồng (năm mươi triệu bảy trăm chín năm nghìn bốn trăm sáu tám đồng).

Trường hợp nếu anh Đinh Văn A không trả được thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Văn A phải chịu 2.539.000đồng (hai triệu năm trăm ba chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty 1.269.000đồng (một triệu hai trăm sáu chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003919 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Văn A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình